TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số:23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 3 - 2023
V/v: "Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành
Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Trần Trọng Vĩnh
2. Ông Phạm Quốc Vượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "Không công nhận là vợ chồng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1980
- Bị đơn: Ông Phạm Phú S, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp Tân Lập, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước
(Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị C trình bày: Bà Đặng Thị C với ông Phạm Phú S đã quyết định chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng cự cải và xúc phạm, không tin tưởng tôn trọng nhau nên đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay. Bà C thấy cuộc sống tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà C với ông Phạm Phú S. Trong thời gian chung sống, bà C với ông Scó 02 con chung tên Phạm Ngọc T, sinh năm 1998 và Phạm Đặng Thanh T, sinh năm 2000 đã trưởng thành tự lạo động được nên không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Bà C với ông Skhông có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà C với ông Skhông có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Phú S trình bày: Ông Phạm Phú S và bà Đặng Thị C chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay. Ông Sthấy cuộc sống tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục. Ông Phạm Phú S đồng theo yêu cầu của bà Đặng Thị C về việc yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông Svới bà Đặng Thị C. Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa ông Svới bà C có 02 con chung tên Phạm Ngọc T, sinh năm 1998 và Phạm Đặng Thanh T, sinh năm 2000. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành tự lạo động được. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của các đương sự và tranh tụng tại phiên tòa.

Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông Schung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Qua nghiên cứu hồ sơ, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà C và ông Sđã trầm trọng, cả hai đã không còn chung sống với nhau từ năm 2006 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công công nhận bà Đặng Thị C và ông Phạm Phú S là vợ chồng

Về con chung: Có 02 con chung Phạm Ngọc T, sinh năm 1998 và Phạm Đặng Thanh T, sinh năm 2000 khi ly hôn, các con chung đã trưởng nên bà C, ông Skhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hồi đồng xét xử không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Đặng Thị C với ông Phạm Phú S là vợ chồng, ông Phạm Phú S có nơi cư trú tại Tổ 1, ấp Tân Lập, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào và khoản 01 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Đặng Thị C trình bày bà C với ông Phạm Phú S chung sống với nhau vào năm 1997 và không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống bà C, ông Scó nhiều mâu thuẫn, trong quá trình giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa bà C, ông S đều xác nhận vợ chồng chung sống nhưng không đăng ký kết hôn nguyên nhân do bà C và ông S bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, tình cảm giữa bà C với ông S đã trầm trọng không thể chung sống hạnh phúc được nên bà C, ông S yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng.

- Hội đồng xét xử xét thấy: Bà C và ông S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Qua nghiên cứu hồ sơ, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà C và ông S đã trầm trọng, cả hai đã không còn chung sống với nhau từ năm 2006 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần tuyên không công công nhận bà Đặng Thị C và ông Phạm Phú S là vợ chồng

[3] Về con chung: Bà C, ông S có 02 con chung Phạm Ngọc T, sinh năm 1998 và Phạm Đặng Thanh T, sinh năm 2000 khi ly hôn, các con chung hiện nay đã trưởng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Đặng Thị C phải chịu án phí theo quy định.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 244; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 11, Điều 87 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 2, chương I, Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính Phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Đặng Thị C và ông Phạm Phú S là vợ chồng

2. Về con chung: Các con chung hiện nay đã trưởng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về án phí: Bà Đặng Thị C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014396 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

DƯƠNG QUỐC THÀNH